TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2025/QĐST-HNGĐ.	*Hưng Yên, ngày 08 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 23/2025/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1997. Trú tại: thôn H, xã C, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992. Nơi ĐKTT: thôn Đ, xã N, tỉnh Ninh Bình. Nơi ở hiện nay: thôn L, xã N, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ vợ chồng: chị Lê Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn Đ là hai người khác địa phương, anh chị kết hôn với nhau tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Nghĩa Châu, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định (nay là xã Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 18/12/2022 là đúng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại thôn L, xã N, tỉnh Hưng Yên, gần nơi làm việc của anh Đ. Quá trình vợ chồng anh chị chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã và không thể hóa giải được. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên từ tháng 5/2025 anh chị đã sống ly thân, kinh tế vợ chồng độc lập, không ai quan tâm đến ai. Đến nay cả chị T và anh Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân nhau, không còn mong muốn níu kéo cuộc hôn nhân này nên anh chị đã thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để giải phóng cho nhau ổn định cuộc sống. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31/7/2025 giữa chị T và anh Đ là hoàn toàn tự nguyện, không vi

phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, cần được công nhận là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2].Về con chung: chị T và anh Đ đều xác định vợ chồng chung sống với nhau không có con chung, nên không đặt ra xem xét.

[3].Về tài sản chung; công sức; công nợ; ruộng canh tác: chị T và anh Đ tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4].Về lệ phí: chị T và anh Đ thỏa thuận, chị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ vợ chồng: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn Đ.

1.2. Về con chung: chị T và anh Đ không có con chung.

1.3. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: chị T, anh Đ đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 000017 ngày 21/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND nhân dân khu vực 3- Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình (số 56/2022 ngày 18/12/2022)
- Tổ HC- TP TAND tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh